

SỞ Y TẾ THANH HÓA  
TRUNG TÂM Y TẾ HẬU LỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **06**/QĐ-TTYT

Hậu lộc, ngày 18 tháng 01 năm 2021

### **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v công nhận kết quả tuyển dụng viên chức Y tế xã thuộc Trung tâm y tế.**

#### **GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HẬU LỘC**

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1100/2017/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý; Quyết định số 1942/2017/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quy định tuyển dụng viên chức cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Văn bản số 16242/UBND - THKH ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận kế hoạch tuyển dụng viên chức thuộc Trung tâm Y tế huyện Hậu Lộc;

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển dụng Trung tâm y tế Hậu Lộc.

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận kết quả tuyển dụng viên chức Y tế xã thuộc Trung tâm y tế Hậu Lộc với 119 cán bộ bao gồm các Chức loại:

- Bác sĩ hạng III (V.08.01.03) : 14 người
- Bác sĩ y học dự phòng hạng III (V.08.02.06) : 03 người
- Y sĩ hạng IV (V.08.03.07) : 69 người
- Vị trí Điều dưỡng hạng III (V.08.05.12) : 02 người
- Vị trí Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13) : 14 người
- Vị trí Hộ sinh hạng IV (V.08.06.16) : 16 người
- Vị trí Dược sĩ hạng IV (V.08.08.23) : 01 người

(Có danh sách cụ thể kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, các thành viên Hội đồng tuyển dụng và cá nhân có tên ở điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

*Nơi nhận:*

- Như điều 2 QĐ;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Khoản**

TRUNG TÂM Y TẾ HẬU LỘC  
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM TRA, SÁT HẠCH  
VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG ĐIỀU DƯỠNG HẠNG III(V.08.02.06)**

Mẫu số 14

| TT | Họ và tên thí sinh | Ngày tháng năm sinh |    | Hộ khẩu thường trú | Trình độ chuyên môn<br>(ghi theo bảng điểm) | Vị trí tuyển dụng | Điểm phỏng vấn | Điểm ưu tiên<br>(nếu có) | Tổng điểm |                        |
|----|--------------------|---------------------|----|--------------------|---------------------------------------------|-------------------|----------------|--------------------------|-----------|------------------------|
|    |                    | Nam                 | Nữ |                    |                                             |                   |                |                          | Bảng số   | Bảng chữ               |
| 1  | 2                  | 3                   | 4  | 5                  | 6                                           | 7                 | 8              | 9                        | 10=8+9    | 11                     |
| 1  | Trịnh Duy Nhất     | 13/09/1977          |    | Mỹ Lộc- Hậu Lộc    | Cử nhân ĐD                                  | Cử nhân ĐD        | 80,5           | 0                        | 80,5      | Tám mươi phẩy năm điểm |
| 2  | Vũ Văn Dũng        | 19/05/1977          |    | Minh Lộc- Hậu Lộc  | Cử nhân ĐD                                  | Cử nhân ĐD        | 81             | 0                        | 81        | Tám một điểm           |

Thư ký



**Vũ Văn Tuấn**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**Nguyễn Văn Khoản**



TRUNG TÂM Y TẾ HẬU LỘC

**HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM TRA, SÁT HẠCH  
VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG ĐƯỢC SỸ HẠNG IV (V.08.08.23)**

Mẫu số 14

| TT | Họ và tên thí sinh | Ngày tháng năm sinh |            | Hộ khẩu thường trú | Trình độ chuyên môn<br>(ghi theo bảng điểm) | Vị trí tuyển dụng | Điểm phỏng vấn | Điểm ưu tiên<br>(nếu có) | Tổng điểm |                        |
|----|--------------------|---------------------|------------|--------------------|---------------------------------------------|-------------------|----------------|--------------------------|-----------|------------------------|
|    |                    | Nam                 | Nữ         |                    |                                             |                   |                |                          | Bảng số   | Bảng chữ               |
| 1  | Bùi Thị Tâm        |                     | 20/10/1971 | Thị Trấn Hậu Lộc   | Dược sĩ TH                                  | Dược sĩ TH        | 89,5           | 0                        | 89,5      | Tám chín phẩy năm điểm |

Thư ký



**Vũ Văn Tuấn**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**Nguyễn Văn Khoản**

TRUNG TÂM Y TẾ HẬU LỘC  
**HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM TRA, SÁT HẠCH  
VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG HỘ SINH TRUNG HỌC (V.08.06.16)**

Mẫu số 14

| TT | Họ và tên thí sinh | Ngày tháng năm sinh |            | Hộ khẩu thường trú | Trình độ chuyên môn (ghi theo bảng điểm) | Vị trí tuyển dụng | Điểm phỏng vấn | Điểm ưu tiên (nếu có) | Tổng điểm |                        |
|----|--------------------|---------------------|------------|--------------------|------------------------------------------|-------------------|----------------|-----------------------|-----------|------------------------|
|    |                    | Nam                 | Nữ         |                    |                                          |                   |                |                       | Bảng số   | Bảng chữ               |
| 1  | 2                  | 3                   | 4          | 5                  | 6                                        | 7                 | 8              | 9                     | 10=8+9    | 11                     |
| 1  | Vũ Thị Văn         |                     | 25/06/1973 | Triệu Lộc- Hậu Lộc | Hộ sinh TH                               | Hộ sinh TH        | 86,5           | 0                     | 86,5      | Bảy sáu phẩy năm điểm  |
| 2  | Đỗ Thị Thu         |                     | 12/03/1975 | Triệu Lộc- Hậu Lộc | Hộ sinh TH                               | Hộ sinh TH        | 87,5           | 0                     | 87,5      | Tám bảy phẩy năm điểm  |
| 3  | Trần Thị Huyền     |                     | 04/12/1978 | Mỹ Lộc- Hậu Lộc    | Hộ sinh TH                               | Hộ sinh TH        | 88             | 0                     | 88        | Tám tám điểm           |
| 4  | Nguyễn Thị Liêm    |                     | 06/12/1973 | Thị Trấn Hậu Lộc   | Hộ sinh TH                               | Hộ sinh TH        | 91,5           | 0                     | 91,5      | Chín một phẩy năm điểm |
| 5  | Lê Thị Tâm         |                     | 08/10/1971 | Phong Lộc- Hậu Lộc | Hộ sinh TH                               | Hộ sinh TH        | 91             | 0                     | 91        | Chín một điểm          |
| 6  | Đỗ Thị Tâm         |                     | 01/11/1975 | Mỹ Lộc- Hậu Lộc    | Hộ sinh TH                               | Hộ sinh TH        | 91             | 0                     | 91        | Chín một điểm          |
| 7  | Kiều Thị Lan       |                     | 20/04/1984 | Tiền Lộc- Hậu Lộc  | Hộ sinh TH                               | Hộ sinh TH        | 92,5           | 0                     | 92,5      | Chín hai phẩy năm điểm |
| 8  | Đào Thị Mai        |                     | 20/06/1966 | Thị Trấn Hậu Lộc   | Hộ sinh TH                               | Hộ sinh TH        | 88,5           | 0                     | 88,5      | Tám tám phẩy năm điểm  |
| 9  | Lê Thị Thu         |                     | 16/11/1973 | Thị Trấn Hậu Lộc   | Hộ sinh TH                               | Hộ sinh TH        | 89,5           | 0                     | 89,5      | Tám chín phẩy năm điểm |
| 10 | Đỗ Thị Năm         |                     | 12/03/1966 | Thuần Lộc- Hậu Lộc | Hộ sinh TH                               | Hộ sinh TH        | 86,5           | 0                     | 86,5      | Tám sáu phẩy năm điểm  |
| 11 | Đinh Thị Mạnh      |                     | 08/07/1977 | Thuần Lộc- Hậu Lộc | Hộ sinh TH                               | Hộ sinh TH        | 91,5           | 0                     | 91,5      | Chín một phẩy năm điểm |
| 12 | Vũ Thị Nhung       |                     | 20/08/1976 | Mỹ Lộc- Hậu Lộc    | Hộ sinh TH                               | Hộ sinh TH        | 87,5           | 0                     | 87,5      | Tám bảy phẩy năm điểm  |
| 13 | Lê Thị Thu         |                     | 27/08/1986 | Hoa Lộc- Hậu Lộc   | Hộ sinh TH                               | Hộ sinh TH        | 93,5           | 0                     | 93,5      | Chín ba phẩy năm điểm  |
| 14 | Trịnh Thị Vân      |                     | 08/04/1981 | Hòa Lộc- Hậu Lộc   | Hộ sinh TH                               | Hộ sinh TH        | 93             | 0                     | 93        | Chín ba điểm           |
| 15 | Hoàng Thị Lan      |                     | 25/05/1976 | Hải Lộc- Hậu Lộc   | Hộ sinh TH                               | Hộ sinh TH        | 91,5           | 0                     | 91,5      | Chín một phẩy năm điểm |
| 16 | Trần Thị Thùy Dung |                     | 02/01/1989 | Ngư Lộc- Hậu Lộc   | Hộ sinh TH                               | Hộ sinh TH        | 92             | 0                     | 92        | Chín hai điểm          |

Thư ký



Vũ Văn Tuấn

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Nguyễn Văn Khoản



**TRUNG TÂM Y TẾ HẬU LỘC**  
**HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM TRA, SÁT HẠCH**  
**VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG ĐIỀU DƯỠNG HẠNG IV (V.08.05.13)**

Mẫu số 14

| TT | Họ và tên thí sinh  | Ngày tháng năm sinh |            | Hộ khẩu thường trú | Trình độ chuyên môn (ghi theo bảng điểm) | Vị trí tuyển dụng | Điểm phỏng vấn | Điểm ưu tiên (nếu) | Tổng điểm |                         |
|----|---------------------|---------------------|------------|--------------------|------------------------------------------|-------------------|----------------|--------------------|-----------|-------------------------|
|    |                     | Nam                 | Nữ         |                    |                                          |                   |                |                    | Bảng số   | Bảng chữ                |
| 1  | 2                   | 3                   | 4          | 5                  | 6                                        | 7                 | 8              | 9                  | 10=8+9    | 11                      |
| 1  | Nguyễn Thị Thúy Vân |                     | 24/08/1991 | Triệu Lộc- Hậu Lộc | Cao Đẳng ĐD                              | Cao Đẳng ĐD       | 76,5           | 0                  | 76,5      | Bảy sáu phẩy năm điểm   |
| 2  | Ngô Văn Quyền       | 06/12/1987          |            | Thuần Lộc- Hậu Lộc | TC Điều dưỡng                            | TC Điều dưỡng     | 76             | 0                  | 76        | Bảy sáu điểm            |
| 3  | Bùi Thị Thuần       |                     | 15/10/1985 | Phong Lộc- Hậu Lộc | TC Điều dưỡng                            | TC Điều dưỡng     | 92,5           | 0                  | 92,5      | Chín hai phẩy năm điểm  |
| 4  | Trương Thị Hà       |                     | 25/05/1978 | Thị Trấn Hậu Lộc   | TC Điều dưỡng                            | TC Điều dưỡng     | 93,5           | 0                  | 93,5      | Chín ba phẩy năm điểm   |
| 5  | Đỗ Thị Tình         |                     | 06/05/1978 | Liên Lộc- Hậu Lộc  | TC Điều dưỡng                            | TC Điều dưỡng     | 84,5           | 0                  | 84,5      | Tám tư phẩy năm điểm    |
| 6  | Cao Thị Thảo        |                     | 05/05/1991 | Quang Lộc- Hậu Lộc | TC Điều dưỡng                            | TC Điều dưỡng     | 90,5           | 0                  | 90,5      | Chín mươi phẩy năm điểm |
| 7  | Vũ Thị Xuân Thu     |                     | 5/7/1988   | Hòa Lộc- Hậu Lộc   | TC Điều dưỡng                            | TC Điều dưỡng     | 88,5           | 0                  | 88,5      | Tám tám phẩy năm điểm   |
| 8  | Lê Thị Gấm          |                     | 10/02/1988 | Hòa Lộc- Hậu Lộc   | TC Điều dưỡng                            | TC Điều dưỡng     | 89             | 0                  | 89        | Tám chín điểm           |
| 9  | Nguyễn Thu Thúy     |                     | 18/08/1986 | Hải Lộc- Hậu Lộc   | TC Điều dưỡng                            | TC Điều dưỡng     | 89,5           | 0                  | 89,5      | Tám chín phẩy năm điểm  |
| 10 | Đặng Thị Tâm        |                     | 13/09/1991 | Hải Lộc- Hậu Lộc   | TC Điều dưỡng                            | TC Điều dưỡng     | 81,5           | 0                  | 81,5      | Tám một phẩy năm điểm   |
| 11 | Trần Thị Yên        |                     | 20/10/1990 | Đa Lộc- Hậu Lộc    | TC Điều dưỡng                            | TC Điều dưỡng     | 94             | 0                  | 94        | Chín tư điểm            |
| 12 | Trần Thị Minh Thúy  |                     | 24/10/1991 | Thị Trấn Hậu Lộc   | TC Điều dưỡng                            | TC Điều dưỡng     | 88,5           | 0                  | 88,5      | Tám tám phẩy năm điểm   |

**Thư ký**



**Vũ Văn Tuấn**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**Nguyễn Văn Khoản**

TRUNG TÂM Y TẾ HẬU LỘC  
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM TRA, SÁT HẠCH  
VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG BÁC SĨ DỰ PHÒNG HẠNG III(V.08.05.12)**

Mẫu số 14

| TT | Họ và tên thí sinh | Ngày tháng năm sinh |    | Hộ khẩu thường trú | Trình độ chuyên môn<br>(ghi theo bảng điểm) | Vị trí tuyển dụng | Điểm phỏng vấn | Điểm ưu tiên<br>(nếu có) | Tổng điểm |                        |
|----|--------------------|---------------------|----|--------------------|---------------------------------------------|-------------------|----------------|--------------------------|-----------|------------------------|
|    |                    | Nam                 | Nữ |                    |                                             |                   |                |                          | Bảng số   | Bảng chữ               |
| 1  | 2                  | 3                   | 4  | 5                  | 6                                           | 7                 | 8              | 9                        | 10=8+9    | 11                     |
| 1  | Lê Đức Thanh       | 04/08/1977          |    | Phong Lộc- Hậu Lộc | Bác sĩ dự phòng                             | Bác sĩ dự phòng   | 91             | 0                        | 91        | Chín mốt điểm          |
| 2  | Phạm Bá Hồng       | 11/11/1969          |    | Lộc Sơn- Hậu Lộc   | Bác sĩ dự phòng                             | Bác sĩ dự phòng   | 91,5           | 0                        | 91,5      | Chín mốt phẩy năm điểm |
| 3  | Bùi Văn Vụ         | 06/05/1967          |    | Quang Lộc- Hậu Lộc | Bác sĩ dự phòng                             | Bác sĩ dự phòng   | 89             | 0                        | 89        | Tám chín điểm          |

Thư ký



**Vũ Văn Tuấn**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**Nguyễn Văn Khoản**



TRUNG TÂM Y TẾ HẬU LỘC  
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM TRA, SÁT HẠCH  
VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG BÁC SĨ ĐA KHOA HẠNG III(V.08.01.03)**

Mẫu số 14

| TT | Họ và tên thí sinh | Ngày tháng năm sinh |            | Hộ khẩu thường trú | Trình độ chuyên môn<br>(ghi theo bảng điểm) | Vị trí tuyển dụng | Điểm phỏng vấn | Điểm ưu tiên<br>(nếu có) | Tổng điểm |                        |
|----|--------------------|---------------------|------------|--------------------|---------------------------------------------|-------------------|----------------|--------------------------|-----------|------------------------|
|    |                    | Nam                 | Nữ         |                    |                                             |                   |                |                          | Bảng số   | Bảng chữ               |
| 1  | 2                  | 3                   | 4          | 5                  | 6                                           | 7                 | 8              | 9                        | 10=8+9    | 11                     |
| 1  | Trịnh Thành Trung  | 15/11/1974          |            | Triệu Lộc- Hậu Lộc | Bác sĩ đa khoa                              | Bác sĩ đa khoa    | 89,5           | 0                        | 89,5      | Tám chín phẩy năm điểm |
| 2  | Nguyễn Xuân Thuyết | 06/01/1968          |            | Đại Lộc- Hậu Lộc   | Bác sĩ đa khoa                              | Bác sĩ đa khoa    | 82             | 0                        | 82        | Tám hai điểm           |
| 3  | Hoàng Văn Tuất     | 15/06/1963          |            | Thành Lộc- Hậu Lộc | Bác sĩ đa khoa                              | Bác sĩ đa khoa    | 79             | 0                        | 79        | Bảy chín điểm          |
| 4  | Bùi Thị Chinh      |                     | 4/7/1980   | Mỹ Lộc- Hậu Lộc    | Bác sĩ đa khoa                              | Bác sĩ đa khoa    | 92             | 0                        | 92        | Chín hai điểm          |
| 5  | Lê Văn Lương       | 03/08/1971          |            | Cầu Lộc- Hậu Lộc   | Bác sĩ đa khoa                              | Bác sĩ đa khoa    | 94,5           | 0                        | 94,5      | Chín tư phẩy năm điểm  |
| 6  | Trương Văn Chính   | 18/10/1961          |            | Tuy Lộc- Hậu Lộc   | Bác sĩ đa khoa                              | Bác sĩ đa khoa    | 80             | 0                        | 80        | Tám mươi điểm          |
| 7  | Tổng Văn Tú        | 27/09/1970          |            | Thị Trấn Hậu Lộc   | Bác sĩ đa khoa                              | Bác sĩ đa khoa    | 95             | 0                        | 95        | Chín lăm điểm          |
| 8  | Trần Bùi Hưng      | 15/01/1968          |            | Thị Trấn Hậu Lộc   | Bác sĩ đa khoa                              | Bác sĩ đa khoa    | 94             | 0                        | 94        | Chín tư điểm           |
| 9  | Trần Thị Thanh Tâm |                     | 8/7/1983   | Thuần Lộc- Hậu Lộc | Bác sĩ đa khoa                              | Bác sĩ đa khoa    | 89             | 0                        | 89        | Tám chín điểm          |
| 10 | Vũ Văn Quý         | 10/2/1965           |            | Xuân Lộc- Hậu Lộc  | Bác sĩ đa khoa                              | Bác sĩ đa khoa    | 85,5           | 0                        | 85,5      | Tám lăm phẩy năm điểm  |
| 11 | Phạm Thị Hoa       |                     | 16/10/1966 | Liên Lộc- Hậu Lộc  | Bác sĩ đa khoa                              | Bác sĩ đa khoa    | 95             | 0                        | 95        | Chín lăm điểm          |
| 12 | Nguyễn Thành Chung | 15/05/1970          |            | Hoa Lộc- Hậu Lộc   | Bác sĩ đa khoa                              | Bác sĩ đa khoa    | 90             | 0                        | 90        | Chín mươi điểm         |
| 13 | Nguyễn Thị Tuyền   |                     | 1/12/1970  | Phú Lộc Hậu Lộc    | Bác sĩ đa khoa                              | Bác sĩ đa khoa    | 95             | 0                        | 95        | Chín lăm điểm          |
| 14 | Nguyễn Văn San     | 25/12/1966          |            | Hòa Lộc- Hậu Lộc   | Bác sĩ đa khoa                              | Bác sĩ đa khoa    | 96,5           | 0                        | 96,5      | Chín sáu phẩy năm điểm |
| 15 | Trần Văn Tú        | 02/06/1979          |            | Ngư Lộc- Hậu Lộc   | Bác sĩ đa khoa                              | Bác sĩ đa khoa    | 94             | 0                        | 94        | Chín tư điểm           |
| 16 | Lê Ngọc Lên        | 06/08/1971          |            | Ngư Lộc- Hậu Lộc   | Bác sĩ đa khoa                              | Bác sĩ đa khoa    | 95,5           | 0                        | 95,5      | Chín lăm phẩy năm điểm |

Thư ký



**Vũ Văn Tuấn**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**Nguyễn Văn Khoản**



**TRUNG TÂM Y TẾ HẬU LỘC**  
**HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM TRA, SÁT HẠCH**  
**VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG Y SĨ ĐA KHOA (V.08.03.07)**

**Mẫu số 14**

| TT | Họ và tên thí sinh | Ngày tháng năm sinh |            | Hộ khẩu thường trú | Trình độ chuyên môn<br>(ghi theo bảng điểm) | Vị trí tuyển dụng | Điểm phỏng vấn | Điểm ưu tiên<br>(nếu có) | Tổng điểm |                         |
|----|--------------------|---------------------|------------|--------------------|---------------------------------------------|-------------------|----------------|--------------------------|-----------|-------------------------|
|    |                    | Nam                 | Nữ         |                    |                                             |                   |                |                          | Bảng số   | Bảng chữ                |
| 1  | 2                  | 3                   | 4          | 5                  | 6                                           | 7                 | 8              | 9                        | 10=8+9    | 11                      |
| 1  | Hoàng Thị Kim Anh  |                     | 30/04/1972 | Minh Lộc- Hậu Lộc  | Y sĩ đa khoa                                | Y sĩ đa khoa      | 93,5           | 0                        | 93,5      | Chín ba phẩy năm điểm   |
| 2  | Nguyễn Thị Bích    |                     | 19/05/1972 | Minh Lộc- Hậu Lộc  | Y sĩ đa khoa                                | Y sĩ đa khoa      | 86,5           | 0                        | 86,5      | Tám sáu phẩy năm điểm   |
| 3  | Trần Minh Sáng     |                     | 7/10/1992  | Hưng Lộc- Hậu Lộc  | Y sĩ đa khoa                                | Y sĩ đa khoa      | 80,5           | 0                        | 80,5      | Tám mươi phẩy năm điểm  |
| 4  | Nguyễn Văn Hà      | 10/05/1992          |            | Minh Lộc- Hậu Lộc  | Y sĩ đa khoa                                | Y sĩ đa khoa      | 83,5           | 0                        | 83,5      | Tám ba phẩy năm điểm    |
| 5  | Nguyễn Thị Huyền   |                     | 25/02/1972 | Hải Lộc- Hậu Lộc   | Y sĩ đa khoa                                | Y sĩ đa khoa      | 94,5           | 0                        | 94,5      | Chín tư phẩy năm điểm   |
| 6  | Mai Văn Quân       | 21/04/1988          |            | Hải Lộc- Hậu Lộc   | Y sĩ đa khoa                                | Y sĩ đa khoa      | 83,5           | 0                        | 83,5      | Tám ba phẩy năm điểm    |
| 7  | Bùi Thị Tịnh       |                     | 21/05/1988 | Hải Lộc- Hậu Lộc   | Y sĩ đa khoa                                | Y sĩ đa khoa      | 83             | 0                        | 83        | Tám ba điểm             |
| 8  | Trịnh Thị Diệp     |                     | 20/05/1970 | Minh Lộc- Hậu Lộc  | Y sĩ đa khoa                                | Y sĩ đa khoa      | 84,5           | 0                        | 84,5      | Tám tư phẩy năm điểm    |
| 9  | Nguyễn Thị Huyền   |                     | 05/06/1972 | Ngư Lộc- Hậu Lộc   | Y sĩ đa khoa                                | Y sĩ đa khoa      | 87,5           | 0                        | 87,5      | Tám bảy phẩy năm điểm   |
| 10 | Bùi Văn Đức        | 10/05/1993          |            | Ngư Lộc- Hậu Lộc   | Y sĩ đa khoa                                | Y sĩ đa khoa      | 84,5           | 0                        | 84,5      | Tám tư phẩy năm điểm    |
| 11 | Hoàng Văn Xô       | 07/03/1968          |            | Ngư Lộc- Hậu Lộc   | Y sĩ đa khoa                                | Y sĩ đa khoa      | 95,5           | 0                        | 95,5      | Chín lăm phẩy năm điểm  |
| 12 | Nguyễn Thị Hoan    |                     | 02/09/1975 | Đa Lộc- Hậu Lộc    | Y sĩ đa khoa                                | Y sĩ đa khoa      | 88,5           | 0                        | 88,5      | Tám tám phẩy năm điểm   |
| 13 | Nguyễn Huyền Oanh  |                     | 16/08/1992 | Hải Lộc- Hậu Lộc   | Y sĩ đa khoa                                | Y sĩ đa khoa      | 86             | 0                        | 86        | Tám sáu điểm            |
| 14 | Nguyễn Thị Thương  |                     | 24/10/1993 | Đa Lộc- Hậu Lộc    | Y sĩ đa khoa                                | Y sĩ đa khoa      | 87,5           | 0                        | 87,5      | Tám bảy phẩy năm điểm   |
| 15 | Trần Văn Ứng       | 01/10/1962          |            | Hưng Lộc- Hậu Lộc  | Y sĩ đa khoa                                | Y sĩ đa khoa      | 85             | 0                        | 85        | Tám lăm điểm            |
| 16 | Phạm Thị Yến       |                     | 27/12/1966 | Ngư Lộc- Hậu Lộc   | Y sĩ đa khoa                                | Y sĩ đa khoa      | 75,5           | 0                        | 75,5      | Bảy lăm phẩy năm điểm   |
| 17 | Nguyễn Thị Tươi    |                     | 13/10/1969 | Ngư Lộc- Hậu Lộc   | Y sĩ đa khoa                                | Y sĩ đa khoa      | 90,5           | 0                        | 90,5      | Chín mươi phẩy năm điểm |
| 18 | Nguyễn Thị Hoài    |                     | 15/08/1972 | Ngư Lộc- Hậu Lộc   | Y sĩ đa khoa                                | Y sĩ đa khoa      | 89,5           | 0                        | 89,5      | Tám chín phẩy năm điểm  |
| 19 | Trịnh Thị Hương    |                     | 20/09/1971 | Mỹ Lộc- Hậu Lộc    | Y sĩ đa khoa                                | Y sĩ đa khoa      | 91,5           | 0                        | 91,5      | Tám một phẩy năm điểm   |
| 20 | Hoàng Ngọc Tân     | 4/2/1962            |            | Tiến Lộc- Hậu Lộc  | Y sĩ đa khoa                                | Y sĩ đa khoa      | 89,5           | 0                        | 89,5      | Tám chín phẩy năm điểm  |
| 21 | Lê Văn Nhung       | 15/08/1966          |            | Thị trấn Hậu Lộc   | Y sĩ đa khoa                                | Y sĩ đa khoa      | 89             | 0                        | 89        | Tám chín điểm           |
| 22 | Hoàng Thị Vui      |                     | 17/03/1968 | Thị trấn Hậu Lộc   | Y sĩ đa khoa                                | Y sĩ đa khoa      | 88,5           | 0                        | 88,5      | Tám tám phẩy năm điểm   |
| 23 | Nguyễn Thị Hương   |                     | 04/10/1967 | Thị trấn Hậu Lộc   | Y sĩ đa khoa                                | Y sĩ đa khoa      | 90             | 0                        | 90        | Chín mươi điểm          |



|    |                    |            |            |                    |              |              |      |   |      |                         |
|----|--------------------|------------|------------|--------------------|--------------|--------------|------|---|------|-------------------------|
| 24 | Hoàng Ngọc Ánh     | 23/03/1972 |            | Thị trấn Hậu Lộc   | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 92,5 | 0 | 92,5 | Chín hai phẩy năm điểm  |
| 25 | Lê Ngọc Sơn        | 05/02/1986 |            | Xuân Lộc- Hậu Lộc  | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 90,5 | 0 | 90,5 | Chín mươi phẩy năm điểm |
| 26 | Trần Thị Đào       |            | 09/08/1973 | Thuần Lộc- Hậu Lộc | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 93   | 0 | 93   | Chín ba điểm            |
| 27 | Trần Thị Vân       |            | 04/10/1977 | Thuần Lộc- Hậu Lộc | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 93,5 | 0 | 93,5 | Chín ba phẩy năm điểm   |
| 28 | Hoàng Thị Loan     |            | 10/05/1970 | Thuần Lộc- Hậu Lộc | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 91,5 | 0 | 91,5 | Chín một phẩy năm điểm  |
| 29 | Đặng Thị Lượng     |            | 21/10/1989 | Hoảng Xuyên- Hoảng | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 91,5 | 0 | 91,5 | Chín một phẩy năm điểm  |
| 30 | Nguyễn Thị Dung    |            | 17/12/1993 | Thuần Lộc- Hậu Lộc | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 91   | 0 | 91   | Chín một điểm           |
| 31 | Bùi Thị Lan Hương  |            | 16/09/1992 | Hoảng Sơn- Hoảng H | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 92,5 | 0 | 92,5 | Chín hai phẩy năm điểm  |
| 32 | Lê Thị Vân         |            | 18/08/1972 | Mỹ Lộc- Hậu Lộc    | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 78,5 | 0 | 78,5 | Bảy tám phẩy điểm       |
| 33 | Nguyễn Thị Nga     |            | 07/07/1987 | Thị trấn Hậu Lộc   | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 87,5 | 0 | 87,5 | Tám bảy phẩy năm điểm   |
| 34 | Trịnh Văn Dương    | 12/04/1963 |            | Hòa Lộc- Hậu Lộc   | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 91,5 | 0 | 91,5 | Chín một phẩy năm điểm  |
| 35 | Lê Thị Huyền       |            | 20/10/1989 | Thị trấn Hậu Lộc   | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 90,5 | 0 | 90,5 | Chín mươi phẩy năm điểm |
| 36 | Bùi Thị Hương      |            | 16/05/1970 | Thị trấn Hậu Lộc   | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 89,5 | 0 | 89,5 | Tám chín phẩy năm điểm  |
| 37 | Lê Thị Ngọc        |            | 04/08/1993 | Xuân Lộc- Hậu Lộc  | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 93,5 | 0 | 93,5 | Chín ba phẩy năm điểm   |
| 38 | Nguyễn Thị Hà      |            | 24/09/1973 | Liên Lộc- Hậu Lộc  | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 86,5 | 0 | 86,5 | Tám sáu phẩy năm điểm   |
| 39 | Đỗ Xuân Hoàn       | 22/02/1974 |            | Thị trấn Hậu Lộc   | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 74   | 0 | 74   | Bảy tư điểm             |
| 40 | Phạm Thị Hằng      |            | 01/09/1990 | Quang Lộc- Hậu lộc | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 76   | 0 | 76   | Bảy sáu điểm            |
| 41 | Bùi Hương Giang    |            | 29/03/1993 | Quang Lộc- Hậu lộc | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 76,5 | 0 | 76,5 | Bảy sáu phẩy năm        |
| 42 | Nguyễn Thị Thủy    |            | 21/09/1976 | Hoa Lộc- Hậu lộc   | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 85,5 | 0 | 85,5 | Tám lăm phẩy năm điểm   |
| 43 | Đoàn Thị Hải       |            | 30/09/1969 | Hoa Lộc- Hậu lộc   | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 84,5 | 0 | 84,5 | Tám tư phẩy năm điểm    |
| 44 | Lê Văn Hoàng       | 05/05/1969 |            | Phú Lộc- Hậu Lộc   | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 87,5 | 0 | 87,5 | Tám bảy phẩy năm điểm   |
| 45 | Biện Tùng Tiến     | 25/06/1993 |            | Hòa Lộc- Hậu lộc   | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 81,5 | 0 | 81,5 | Tám một phẩy năm điểm   |
| 46 | Lê Thị Lan         |            | 10/10/1989 | Hòa Lộc- Hậu lộc   | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 84,5 | 0 | 84,5 | Tám tư phẩy năm điểm    |
| 47 | Nguyễn Thị Thủy    |            | 08/10/1994 | Hòa Lộc- Hậu lộc   | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 86,5 | 0 | 86,5 | Tám sáu phẩy năm điểm   |
| 48 | Nguyễn Văn Hiền    | 2/9/1962   |            | Hòa Lộc- Hậu lộc   | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 85,5 | 0 | 85,5 | Tám lăm phẩy năm điểm   |
| 49 | Phạm Thị Khuyên    |            | 15/12/1969 | Hòa Lộc- Hậu lộc   | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 91   | 0 | 91   | Chín một điểm           |
| 50 | Vũ Thị Thuê        |            | 04/01/1968 | Triệu Lộc- Hậu Lộc | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 78,5 | 0 | 78,5 | Bảy tám phẩy năm điểm   |
| 51 | Vũ Thị Linh        |            | 17/01/1971 | Triệu Lộc- Hậu Lộc | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 81,5 | 0 | 81,5 | Tám một phẩy năm điểm   |
| 52 | Phạm Văn Huy       |            | 12/07/1988 | Tiến Lộc- Hậu Lộc  | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 85,5 | 0 | 85,5 | Tám lăm phẩy năm điểm   |
| 53 | Trịnh Xuân Ninh    | 24/05/1976 |            | Đại Lộc- Hậu Lộc   | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 91,5 | 0 | 91,5 | Chín một phẩy năm điểm  |
| 54 | Luyện Thị Thu      |            | 12/11/1992 | Lộc Sơn- Hậu Lộc   | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 92   | 0 | 92   | Chín hai điểm           |
| 55 | Hoàng Thị Thủy     |            | 16/09/1971 | Đại Lộc- Hậu Lộc   | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 87,5 | 0 | 87,5 | Tám bảy phẩy năm điểm   |
| 56 | Đặng Thị Vân       |            | 10/05/1974 | Đồng Lộc- Hậu Lộc  | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 90,5 | 0 | 90,5 | Chín mươi phẩy năm điểm |
| 57 | Nguyễn Thế Sơn     | 16/07/1982 |            | Mỹ Lộc- Hậu Lộc    | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 89,5 | 0 | 89,5 | Tám chín phẩy năm điểm  |
| 58 | Phạm Thị Mai Hương |            | 20/12/1990 | Thị trấn Hà Trung  | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 92,5 | 0 | 92,5 | Chín hai phẩy năm điểm  |
| 59 | Đỗ Thị Thơm        |            | 23/12/1989 | Thị trấn Hậu Lộc   | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 90   | 0 | 90   | Chín mươi điểm          |
| 60 | Trần Thị Thu       |            | 15/08/1970 | Cầu Lộc- Hậu Lộc   | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 88,5 | 0 | 88,5 | Tám tám phẩy năm điểm   |



|    |                  |            |            |                    |              |              |      |   |      |                         |
|----|------------------|------------|------------|--------------------|--------------|--------------|------|---|------|-------------------------|
| 61 | Nguyễn Thị Hường |            | 05/08/1990 | Tuy Lộc- Hậu lộc   | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 90,5 | 0 | 90,5 | Chín mươi phẩy năm điểm |
| 62 | Mai Thị Nhung    |            | 12/02/1984 | Quang Lộc- Hậu lộc | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 89,5 | 0 | 89,5 | Tám chín phẩy năm điểm  |
| 63 | Trương Nho Mật   | 06/01/1965 |            | Thị trấn Hậu Lộc   | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 89,5 | 0 | 89,5 | Tám chín phẩy năm điểm  |
| 64 | Lê Thị Thủy      |            | 20/10/1988 | Tuy Lộc- Hậu lộc   | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 91,5 | 0 | 91,5 | Chín một phẩy năm điểm  |
| 65 | Hoàng Văn Kiên   | 01/01/1990 |            | Hoa Lộc- Hậu Lộc   | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 92,5 | 0 | 92,5 | Chín hai phẩy năm điểm  |
| 66 | Đỗ Văn Ba        | 11/10/1962 |            | Lộc Sơn- Hậu Lộc   | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 87   | 0 | 87   | Tám bảy điểm            |
| 67 | Hoàng Thị Thủy   |            | 15/05/1988 | Lộc Sơn- Hậu Lộc   | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 91   | 0 | 91   | Chín một điểm           |
| 68 | Trương Thị Hải   |            | 20/07/1992 | Mỹ Lộc- Hậu Lộc    | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 93,5 | 0 | 93,5 | Chín ba phẩy năm điểm   |
| 69 | Lại Văn Nhật     | 8/2/1989   |            | Mỹ Lộc- Hậu Lộc    | Y sĩ đa khoa | Y sĩ đa khoa | 89,5 | 0 | 89,5 | Tám chín phẩy năm điểm  |

Thư ký

**Vũ Văn Tuấn**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**Nguyễn Văn Khoản**